

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm và ông Tráng A Lừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S, sinh năm 1990, tại Hoà Bình.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Y P, huyện L S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N và bà Bùi Thị Kh; bị cáo có vợ là Bùi Thị Bình M và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn T. Sinh năm 1995, tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Y P, huyện L S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Bùi Thị D; bị cáo có vợ là Bùi Thị T và 01 con;

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người có QLNVLQ:

+ Ông Ngô Đình H, sinh năm 1978. Địa chỉ: T K 6, thị trấn M Kh, huyện T L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn Ng. Sinh năm 1965, địa chỉ: Xóm H, xã Y P, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, do bà Bà Phạm Thị Hồng N, sinh

năm 1977; Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà VIT, 519 K M, phường Ng Kh, B Đ, Hà Nội làm đại diện theo ủy quyền. **Vắng mặt có lý do.**

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Ông Nguyễn Bá L, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 16/4/2019, tại bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện VH kiểm tra hành chính Bùi Văn S và Bùi Văn T đang đứng cạnh đường Quốc Lộ 6, phát hiện Bùi Văn S cất giấu trong người trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng chất bột màu trắng, S và Tr khai nhận đó là Heroine đã cùng nhau mua về sử dụng. Cơ quan điều tra niêm phong vật chứng, tạm giữ của Bùi Văn S 01 điện thoại di động; tạm giữ của Bùi Văn T 01 điện thoại di động và 150.000 đồng và dẫn giải về Cơ quan điều tra để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Bùi Văn S và Bùi Văn T là bạn nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 00, ngày 16/4/2019 S điều khiển xe máy Honda Wave BKS 28N1 – 213.39 đến đón Tr đi làm thuê cùng nhau. Đến huyện T L, xe máy bị hỏng, S mang xe vào hiệu cầm đồ của Ngô Đình H cầm cố được 1.500.000 đồng, S đưa Tr cầm tiền. Sau đó cả hai đi xe khách lên huyện VH tìm việc làm thuê. S và Tr cùng thống nhất sẽ xuống khu vực xã L L để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản C T, xã L L, S và Tr xuống xe. Tr đưa cho S 500.000 đồng để S vào bản mua ma túy, còn Tr đứng ngoài Quốc Lộ chờ. S cầm tiền vào trong bản gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy, trả công người này 100.000 đồng. S gọi điện cho Tr mang thêm 100.000 đồng vào đưa cho người đàn ông tổng cộng 600.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền đi khoảng 15 phút thì có một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, không quen biết S và Tr đến đưa cho S 01 gói nilon màu đen bên trong đựng Heroine. S cầm gói ma túy ra đường Quốc Lộ gọi Tr quay về thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 25/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện VH tạm giữ của Ngô Đình H 01 chiếc xe máy BKS 28N1 – 213.39. Qua xác minh, chiếc xe này do Bùi Văn S mua của Công ty TNHH H O, địa chỉ ở thị trấn V B, huyện L S, tỉnh Hòa Bình với giá 20.000.000 đồng và trả góp qua Công ty Tài chính TNHH HD **SAISON**. S đã trả cho được 7.136.000 đồng, còn nợ lại 16.375.309 đồng. Công ty Tài chính TNHH HD **SAISON** đề nghị được nhận lại xe máy để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S.

Ngày 06/6/2019 ông Bùi Văn N(bố đẻ S) đã trả cho Ngô Đình H 750.000 đồng, ông Bùi Văn N không yêu cầu Bùi Văn S phải trả lại số tiền trên. Ngô Đình H yêu cầu các bị cáo tiếp tục trả số tiền 750.000 đồng còn lại.

Ngô Đình H khai không biết việc Sang cầm cổ xe máy lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Ngô Đình H.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến hành cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn S và Bùi Văn T, xác định được có khối lượng 1,58 gam, trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu ST.

Kết luận giám định số 779/KLMT ngày 19/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *"Mẫu gửi giám định ký hiệu ST là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1,58 gam, Loại Heroine"*

Cáo trạng số 61/CT – VKS ngày 08/7/2019 của VKSND huyện VH, truy tố Bùi Văn S và Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Bùi Văn S và Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt: Bùi Văn S từ 30 đến 36 tháng tù.
- + Xử phạt: Bùi Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.
- + Không phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,51 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Văn S và Bùi Văn T.
- + Trả lại bị cáo Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, 100.000 đồng.

- + Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 50.000 đồng.

* Áp dụng điều 311, 314, 360, 585 Bộ luật dân sự:

- + Chấp nhận đề nghị của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và sự đồng ý của bị cáo Bùi Văn S, giao cho bà Phạm Thị Hồng N, đại diện của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 28N1 – 213.39 màu trắng đen bạc, số khung 1258FY230761, số máy HC12E7230756, xe không có 02 gương, đã qua sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S.

- + Các bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí dân sự theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S cho rằng, việc khởi tố, truy tố, và xét xử của các cơ quan tố tụng là hợp pháp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo Bùi Văn S nhận thức pháp luật hạn chế, đua đòi. Hành vi cùng Bùi Văn T đi mua ma túy để sử dụng chỉ là bột phát nhất thời. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, sống nơi có điều kiện khó khăn, có ông nội là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, giảm mức án thấp

nhất cho bị cáo ở mức 24 tháng tù, miễn phạt bổ sung, trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Những người có QLNVLQ: Ông Ngô Đình H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 750.000 đồng. Ông Bùi Văn Nkhông yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền 750.000 đồng đã trả cho ông Ngô Đình H. Bà Phạm Thị Hồng N, đại diện Công ty Tài chính TNHH HD **SAISON** đề nghị được nhận lại xe máy để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện ma túy, Bùi Văn S đi xe máy đến rủ Bùi Văn T cầm cố xe máy lấy 1.500.000 đồng đi đến bản C T, xã L L mua và tàng trữ 1,58 gam Heroine với giá 500.000 đồng, trả công 100.000 đồng, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[2] *Tính chất hành vi của bị cáo:* Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bùi Văn S rủ rê, dùng xe máy cầm cố lấy tiền, đưa cho Bùi Văn T tích cực cùng thực hiện. Các bị cáo là đồng phạm, nhưng S có vai trò cao hơn. Các bị cáo đều có trình độ nhận thức nhất định. Bùi Văn S sống trong gia đình truyền thống, được học hành bài bản, nhưng không biết tu chí mà nghiện ma túy. Do vậy, quan điểm của Luật sư cho rằng các bị cáo không nghiện ma túy, nhận thức hạn chế, hành vi phạm tội mang tính bột phát, nhất thời là không có căn cứ. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và những lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Cần xử phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo Bùi Văn S có ông nội là người có công với cách mạng, nên đều được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập riêng, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,51 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Văn S và Bùi Văn T là những vật bị cầm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 28N1 – 213.39 màu trắng đen bạc, số khung 1258FY230761, số máy HC12E7230756, xe không có 02 gương, đã qua sử dụng, do Bùi Văn S cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Chiếc xe máy này do Bùi Văn S mua trả góp bằng tiền vay của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, đã trả được 7.136.000 đồng, còn nợ lại 16.375.309 đồng. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON đề nghị được nhận lại xe máy để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn S đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng N, đại diện theo ủy quyền của Công ty HD SAISON. Do vậy, cần giao chiếc xe cho Công ty HD SAISON để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S.

Hai chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung tạm giữ của Bùi Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo tạm giữ của Bùi Văn T là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, cần tuyên trả lại các bị cáo. Số tiền 150.000 đồng tạm giữ của Bùi Văn T, bị cáo khai trong đó có 100.000 đồng là tiền của Bùi Văn S cầm cố xe máy, 50.000 đồng là tiền của bị cáo mang theo, nhất trí trả lại số tiền 100.000 đồng cho bị cáo Bùi Văn S. HĐXX xét thấy, số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, do vậy, cần trả lại cho các bị cáo.

[6] *Về dân sự của vụ án*: Ông Bùi Văn N(bố đẻ bị cáo S) đã trả cho Ngô Đình H 750.000 đồng phần của Bùi Văn S, không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên, không đặt vấn đề giải quyết.

Ông Ngô Đình H yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục hoàn trả số tiền 750.000 đồng là có căn cứ. Do vậy, buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Ngô Đình H. Nếu có tranh chấp về việc hoàn lại khi thực hiện nghĩa vụ giữa Bùi Văn S và Bùi Văn T sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[7]*Về nguồn gốc chất ma túy*: Người đàn ông dân tộc Mông đã mua hộ các bị cáo ma túy được trả công 100.000 đồng và phụ nữ dân tộc Mông đã đem ma túy đến cho các bị cáo, các bị cáo không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điều 17, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bùi Văn S 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

Xử phạt: Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tình từ ngày 16/4/2019.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng các điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,51 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Văn S và Bùi Văn T.

+ Chấp nhận đề nghị của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON: Giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 28N1 – 213.39 màu trắng đen bạc, số khung 1258FY230761, số máy HC12E7230756, xe không có 02 gương, đã qua sử dụng cho bà Phạm Thị Hồng N, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng của Bùi Văn S.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung đã qua sử dụng và 100.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng và 50.000 đồng.

Theo biên bản giao vật chứng số: 83/BBVC và Ủy nhiệm chi số 01 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. *Về dân sự*: Căn cứ điều 311, 314 BLDS: buộc các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn T phải có nghĩa vụ trả ông Ngô Đình H số tiền 750.000 đồng.

Chấp nhận việc ông Bùi Văn N không yêu cầu bị cáo Bùi Văn S phải trả lại số tiền 750.000 đồng.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23, khoản 1 điều 27 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án**, các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng, mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, Luật sư bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quách Công Cẩm

Nguyễn Đăng Quang

Tráng A Lư

Nơi nhận:

- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

